

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với:

Bị cáo: Tráng A C, sinh ngày: 03/6/1988 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A S và bà Giàng Thị M; bị cáo có vợ là Thào Thị M và 03 con; tiền án: tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

- Ngày 24/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành cho cả hai tội là 48 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST và DSST, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 20/5/2015. Đối với phần bồi thường do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự quy định là 05 năm kể từ

ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đã hết thời hiệu thi hành án (đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, tổ công tác Công an xã Tân Lập phối hợp với Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La kiểm tra đối với Tráng A C đang đi bộ trên đường dân sinh. Quá trình kiểm tra phát hiện C đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói giấy dòng kẻ ô ly bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. C khai nhận đó là gói Heroine của C tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 03/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Tráng A C có khối lượng 0,14 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, mẫu có ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 1537 ngày 06/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,14 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; Loại Heroine*”. Hoàn lại đối tượng giám định: *Chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định H không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,07 gam.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tráng A C khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, C đi bộ một mình nhà ở bản P, xã T đến tiểu khu P, thị trấn N để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trên đường dân sinh tiểu khu P C có gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy có dòng kẻ ô ly với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất vào túi quần bên trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an xã Tân Lập và thị trấn Nông Trường Mộc Châu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Tráng A C trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Tráng A C như C khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A C từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C, bắt ngày 03/10/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh giấy kẻ ô ly; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy ngày 03/10/2020 của Tráng A C, qk: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/10/2020 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,07 gam.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Tráng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã Tân Lập và thị trấn Nông Trường Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 03/10/2020 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Tân Lập và thị trấn Nông Trường Mộc Châu lập vào hồi 08 giờ ngày 03/10/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1537 ngày 06/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,14 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; Loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Tráng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 03/10/2020 bị cáo Tráng A C đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Tráng A C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền án ngày 12/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 24/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành cho cả hai tội là 48 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST và DSST, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 20/5/2015. Đối với phần bồi thường do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự quy định là 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đã hết thời hiệu thi hành án (đương nhiên được xóa án tích). Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C, bắt ngày 03/10/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh giấy kẻ ô

ly; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy ngày 03/10/2020 của Tráng A C, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/10/2020 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,07 gam. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Tráng A C tại khu vực đường dân sinh tiểu khu P, thị trấn N, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tráng A C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tráng A C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C, bắt ngày 03/10/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và mảnh giấy kẻ ô ly; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma

túy ngày 03/10/2020 của Tráng A C, q: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/10/2020 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,07 gam.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tráng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

